

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

V, ngày 22 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị T, sinh năm: 1982; địa chỉ: khu P, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Lê Trung K, sinh năm: 1983; địa chỉ: khu P, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị T và anh Lê Trung K.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Lê Trung K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: anh Lê Trung K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Trung H – sinh ngày 23/10/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Vũ Thị T không phải cấp dưỡng cho con. Chị Vũ Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Lê Trung K cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Vũ Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản, vay nợ chung: chị Vũ Thị T và anh Lê Trung K không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: chị Vũ Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị Vũ Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004181 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Vũ Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Dương Thị Nga**